

Số: 799 /BC-UBND

Phú Riềng, ngày 13 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội, đảm bảo Quốc phòng, An ninh 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện.

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/HU ngày 26/01/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 233/NQ-HĐND ngày 25/12/2023 của HĐND huyện về thông qua kế hoạch thực hiện nhiệm vụ triển Kinh tế - Xã hội, đảm bảo Quốc phòng, An ninh năm 2024;

Thực hiện Thông báo số 104/TB-HĐND ngày 16/10/2024 của HĐND huyện về kết quả Hội nghị Liên tịch giữa Thường trực HĐND huyện với UBND, Ban Thường trực UB.MTTQVN huyện, Tòa án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Chi cục Thi hành án dân sự huyện về các nội dung trình tại Kỳ họp thứ 10 (chuyên đề) và Kỳ họp thứ 11 (cuối năm 2024) HĐND huyện, khóa II, nhiệm kỳ 2021-2026;

Thực hiện Thông báo số 1429-TB/HU ngày 13/12/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy tại phiên họp ngày 12/12/2024.

UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội, đảm bảo Quốc phòng, An ninh năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 (Số liệu ước thực hiện đến hết ngày 31/12/2024), cụ thể như sau:

A. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

I. Bối cảnh tình hình

Năm 2024 là năm tăng tốc, bứt phá, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025. Tình hình kinh tế xã hội tiếp tục gặp những khó khăn, thách thức lớn với tình trạng thị trường bất động sản tiếp tục trầm lắng, đóng băng, nguồn thu cho đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, giao thông, kiến thiết xã hội hạn hẹp gây áp lực rất lớn cho công tác chỉ đạo điều hành, vừa phải hiện tốt các nhiệm vụ thường xuyên ngày càng nhiều, yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao; vừa phải tập trung xử lý các vấn đề tồn đọng kéo dài và cập nhật, kịp thời ứng phó với những vấn đề cấp bách, mới phát sinh.

II. Kết quả đạt được

Với quyết tâm cao trong chỉ đạo và điều hành, căn cứ các Kết luận, Nghị quyết của Huyện ủy và HĐND huyện, ngay từ đầu năm, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 giao chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 để các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã triển khai thực hiện. Cùng với sự nỗ lực, cố gắng của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, sự chung tay góp sức của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã

hội năm 2024 của huyện cơ bản duy trì được những thành quả đạt được năm 2023 và tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực. Trong 34 chỉ tiêu/20 nhóm chỉ tiêu theo Nghị quyết số 09-NQ/HU ngày 26/01/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và Nghị quyết số 233/NQ-HĐND ngày 25/12/2023 của HĐND huyện đề ra, UBND huyện đã thực hiện vượt 14 chỉ tiêu, đạt 18 chỉ tiêu, không đạt 02 chỉ tiêu (có bảng đánh giá đính kèm).

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Kinh tế tiếp tục bước tăng trưởng khá, tỷ trọng cơ cấu nền kinh tế đúng hướng:

1.1. Lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn:

Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản (theo giá so sánh năm 2010) đạt 3.358 tỷ đồng (đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết), ước thực hiện năm 2024 đạt 3.358 tỷ đồng, **Đạt chỉ tiêu Nghị quyết giao** (3.358 tỷ đồng).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp là 61.690 ha, trong đó diện tích đất trồng cây nông nghiệp lâu năm, cây có hiệu quả kinh tế cao là 54.950ha, chiếm 89,07% đất nông nghiệp. Cơ cấu cây trồng có sự chuyển dịch tích cực với sự với việc tăng diện tích và sản lượng một số cây trồng chủ lực, cây có giá trị kinh tế cao¹.s

- Chăn nuôi tiếp tục được duy trì, phát triển với quy mô lớn, trang trại công nghiệp, chăn nuôi nhỏ lẻ đang dần được thu hẹp. Trên địa bàn huyện có 13 trang trại và 03 Công ty chăn nuôi heo, gà; các trang trại heo chủ yếu là nuôi gia công hoặc cho các Công ty, Tập đoàn thuê chăn nuôi như: Japfa, New Hope, Hòa Phước.

- Công tác phòng, chống dịch bệnh động vật: Tình hình phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm được kiểm soát chặt chẽ, dịch bệnh xảy ra quy mô, phạm vi nhỏ hẹp đã được xử lý theo quy định.

- Chuyển đổi số trong nông nghiệp: Đến nay, trên địa bàn huyện việc ứng dụng chuyển đổi số chủ yếu các hợp tác xã, tổ hợp tác trồng cây ăn trái áp dụng, cụ thể: Có 04 HTX, 01 tổ hợp tác gắn mã QRcode truy suất nguồn gốc sản phẩm; 10 vùng trồng được cấp mã xuất khẩu sầu riêng chính ngạch đang áp dụng nhật ký canh tác điện tử; trong chăn nuôi chủ yếu tập trung tại các trang trại chăn nuôi heo lớn đang áp dụng quản lý đàn heo trên nhật ký điện tử. Dự kiến đến cuối năm 2024 tiếp tục hỗ trợ cho khoảng 10 cơ sở gắn mã truy xuất nguồn gốc (Qrcode).

- Trong năm thành lập mới 03 Hợp tác xã **đạt chỉ tiêu Nghị quyết giao** (02-04), nâng tổng số hợp tác xã trên toàn huyện là 31 Hợp tác xã; Trong kỳ có 4 mã số vùng trồng được cấp (03 HTX và 01 tổ hợp tác nông nghiệp), nâng tổng số 10 vùng trồng được cấp mã số xuất khẩu chính ngạch quả sầu riêng tươi sang thị trường Trung Quốc; Có 11 sản phẩm/09 đơn vị đạt chuẩn OCOP (lũy kế trên địa

¹ Cây điều: 23.659 ha (tăng 9 ha so với cùng kỳ), Năng suất 12,5 tạ/ha (tăng 0,6 tạ/ha so với cùng kỳ), sản lượng 28.030 tấn (tăng 3.198,3 tấn so với cùng kỳ); Cao su: 29.091 ha, Năng suất 20.4 tạ/ha (giảm 0,2 tạ/ha so với cùng kỳ do thời diện tích mới thu hoạch tăng); sản lượng 48.197 tấn, tăng 287 tấn so với cùng kỳ; Sầu riêng: 880 ha (tăng 180 ha so với cùng kỳ), Năng suất 89 tạ/ha, sản lượng 4.726 tấn (tăng 1.396 tấn so với cùng kỳ); Bưởi: 207 ha (tăng 21,1 ha so với cùng kỳ), Năng suất 55 tạ/ha (tăng 7 tạ/ha so với cùng kỳ); sản lượng 852,5 tấn (tăng 185,3 tấn so với cùng kỳ). Còn lại là Hồ tiêu, Cà phê và một số cây ăn trái, cây ngắn ngày.

bàn huyện có 21 sản phẩm/13 đơn vị đạt chứng nhận), phần đầu đến cuối năm 2024 đạt 10 sản phẩm, **vượt chỉ tiêu Nghị quyết giao** (06 sản phẩm).

- Phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch: Đến nay, trên địa bàn huyện có 01 HTX cây ăn trái (Bưởi da xanh) Long Tân đạt chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng GlobalGAP với diện tích 15 ha và 17 Hợp tác xã (HTX), Tổ hợp tác (THT), trang trại cây ăn trái sầu riêng, bưởi, bơ đã đạt chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng VietGAP với diện tích 655 ha (15 Hợp tác xã cây ăn trái sầu riêng, bưởi da xanh, 01 Tổ hợp tác sầu riêng, 01 trang trại sầu riêng); Diện tích trồng dưa lưới trong nhà màng, nhà lưới 04 ha.

Có 04 HTX, 01 tổ hợp tác gắn mã QRcode truy suất nguồn gốc sản phẩm; 10 vùng trồng được cấp mã xuất khẩu sầu riêng chính ngạch đang áp dụng nhật ký canh tác điện tử.

- Công tác xây dựng nông thôn mới:

+ Về xây dựng nông thôn mới: Duy trì kết quả xây dựng nông thôn mới các xã đã đạt chuẩn; duy trì kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao các xã đã đạt chuẩn; Hiện đang triển khai xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Bình Tân năm 2024, dự kiến đến hết năm 2024 hoàn thành, **đạt chỉ tiêu Nghị quyết**.

Về xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Bình Sơn, xây dựng 02 xã Phú Trung và Phước Tân đạt chuẩn nông thôn mới: Hiện đã trình Ban Chấp hành Đảng bộ huyện cho chủ trương với đồ án quy hoạch chung các xã, trên cơ sở đó hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, dự kiến hoàn thành trong năm 2024.

+ Về xây dựng huyện nông thôn mới: UBND huyện đã tập trung chỉ đạo đối với các tiêu chí chung như: Xây dựng 10 xã trên địa bàn huyện đạt chuẩn nông thôn mới (theo bộ tiêu chí mới), trong đó tập trung hoàn thiện quy hoạch chung xây dựng và một số tiêu chí chưa đạt; xây dựng xã Bình Tân đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024; từng bước hoàn thiện thủ tục, hồ sơ đưa xã Bù Nho thành đô thị loại V và xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

- Việc triển khai các công trình đường bê tông xi măng: Phê duyệt các công trình thuộc Chương trình MTQG XD NTM (đợt 1) với 41 công trình, tổng chiều dài đường BTXM 13,723 km và 02 công trình sân bê tông với tổng diện tích 1300 m².

1.2. Lĩnh vực Công nghiệp, xây dựng; thương mại, dịch vụ; khoa học, công nghệ; giao thông; quy hoạch:

- Giá trị sản xuất xây dựng trong năm 2024 đạt 377.7 tỷ đồng, đạt 97.3% so với kế hoạch năm 2024 (388 tỷ đồng); ước thực hiện năm đạt 425 tỷ đồng, đạt 109,5% kế hoạch năm, **vượt chỉ tiêu nghị quyết** đề ra và tăng 2.66% so với năm 2023 (414 tỷ đồng). Trong kỳ phê duyệt 14 dự án đầu tư xây dựng.

- Giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 5.974 tỷ đồng, đạt 91.1% so với kế hoạch năm (6.558 tỷ đồng); ước thực hiện năm đạt 6.600 tỷ đồng, đạt 100,6 % kế hoạch năm, **vượt chỉ tiêu nghị quyết** đề ra và tăng 13% so với năm 2023 (5.838 tỷ đồng).

- Giá trị Thương mại - dịch vụ (theo giá hiện hành): Ước đạt 5.350 tỷ đồng, đạt 92.6% so với kế hoạch năm (5.776 tỷ đồng); ước thực hiện năm đạt 5.916 tỷ

đồng, đạt 102.4% so với kế hoạch năm 2024, **vượt chỉ tiêu nghị quyết** đề ra và tăng 17.4% so với năm 2023 (5.038 tỷ đồng).

- Tỷ lệ sử dụng điện đạt 99,41% tăng 0.01% so với kế hoạch năm (99,40%); ước thực hiện năm 2024 đạt 99,42%, tăng 0,02% so với kế hoạch năm 2024 và tăng 0,09% so với năm 2023 (99,33%), **vượt chỉ tiêu Nghị quyết**.

- Khoa học, công nghệ: Tổ chức Hội nghị tổng kết, trao giải Hội thi sáng tạo kỹ thuật huyện Phú Riềng lần thứ IV, năm 2022-2023 với 03 mô hình, sản phẩm đạt giải (trong đó: 01 giải nhì, 01 giải ba và 01 giải khuyến khích).

- Giao thông: Phê duyệt 22 dự án giao thông và 32 tuyến đường bê tông xi măng giao thông nông thôn; khắc phục 06 vị trí “điểm đen” và những điểm bất hợp lý về giao thông và bổ sung, gắn thêm 30 biển báo, biển chỉ dẫn, gờ giảm tốc tại các điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên địa bàn huyện.

- Quy hoạch:

+ Đồ án và Quy định quản lý theo Đồ án quy hoạch chung đô thị Bù Nho, huyện Phú Riềng đến năm 2040 đã được UBND tỉnh đã phê duyệt tại Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 03/10/2024. Đang hoàn thiện Hồ sơ đồ án quy hoạch vùng huyện Phú Riềng và đồ án Quy hoạch chung đô thị Phú Riềng hiện nay đã hoàn thiện hồ sơ để trình Sở Xây dựng thẩm định lần 3.

+ Đối với Quy hoạch chung xây dựng 08/10 xã: Hiện đã hoàn tất hồ sơ trình Thường trực, Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thông qua.

+ Trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương điều chỉnh “hồ sơ đề xuất phát triển đô thị Bù Nho” thành “Chương trình phát triển đô thị Bù Nho” để triển khai thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/09/2023 của Bộ Xây dựng.

1.3. Việc khai thác nguồn thu và tiết kiệm chi ngân sách Nhà nước:

a) Về thu ngân sách: Tổng thu NSNN phát sinh trên địa bàn: Lũy kế đến ngày 10/12/2024: 155.958.630.000 đồng, đạt 86,64% so với dự toán tỉnh giao (155.958.630.000 đồng/180.000.000.000 đồng), bằng 59,98% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua (155.958.630.000 đồng/260.000.000.000 đồng). Trong đó:

- Tổng các khoản thu tiền sử dụng đất thực hiện lũy kế đến ngày 10/12/2024: 25.135.622.000 đồng đạt 50,27% so với dự toán tỉnh giao, bằng 21,48% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

- Tổng thu ngân sách phát sinh trên địa bàn huyện (không bao gồm tiền sử dụng đất) thực hiện lũy kế đến ngày 10/12/2024: 130.823.008.000 đồng đạt 100,63% so với dự toán tỉnh giao (130.823.008.000 đồng/130.000.000.000 đồng), bằng 91,48% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua 130.823.008.000 đồng/ 143.000.000.000 đồng).

Tổng thu NSNN phát sinh ước thực hiện năm 2024: 163.777.799.000 đồng, đạt 91% so với dự toán tỉnh giao (180.000.000.000 đồng), bằng 63% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua (260.000.000.000 đồng), **Không đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra**. Trong đó khoản thu tiền sử dụng đất đạt 22,96% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua đầu năm, giảm 66,38% so với cùng kỳ.

b) Về chi ngân sách: Tổng chi ngân sách trên địa bàn huyện thực hiện. Lũy kế đến ngày 10/12/2024: 715.281.479.000 đồng, đạt 105,20% so với dự toán tỉnh giao; bằng 64,78% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua (số liệu trên đã bao gồm phần kinh phí chuyển nguồn từ XDCB từ năm 2023 sang năm 2024). Trong đó:

Chi đầu tư phát triển: tổng chi đầu tư phát triển: 255.585.297.000 đồng. Trong đó:

- Số chi chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024: 121.025.884.000 đồng.
- Thực hiện lũy kế đến ngày 10/12/2024: 134.559.413.000 đồng, đạt 104,18% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao; bằng 26,21% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

Chi thường xuyên: Lũy kế đến ngày 10/12/2024: 459.696.183.000 đồng, đạt 88,66% so với dự toán tỉnh giao; bằng 88,92% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

Ước thực hiện chi năm 2024: 962.198.338.000 đồng đạt 158% so với dự toán tỉnh giao (610.094.000.000 đồng), bằng 93% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua (1.031.444.158.000 đồng).

d) Về tiến độ giải ngân: Năm 2024, tổng kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản, Chương trình Chương trình MTQG và vốn kéo dài trên địa bàn huyện là: 446.924.000.000 đồng. Trong đó: Kế hoạch năm 2024 341.881.000.000 đồng (Vốn tỉnh phân cấp: 118.666.000.000 đồng; Vốn tỉnh quản lý: 127.010.000.000 đồng; Vốn huyện quản lý: 96.205.000.000 đồng); Vốn kéo dài năm 2023 sang năm 2024: 105.043.000.000 đồng. Kết quả giải ngân như sau:

Kế hoạch năm 2024: 162.675.000.000 đồng/341.881.000.000 đồng. Đạt 47,6 % so với kế hoạch; Ước tổng giá trị giải ngân cả năm là 432.101.000.000/341.881.000.000 đồng, đạt 96,68% kế hoạch vốn, vượt chỉ tiêu tỉnh giao (95%). Cụ thể đối với từng nguồn vốn như sau:

- Vốn tỉnh phân cấp giải ngân: 53.960.000.000 đồng/118.666.000.000 đồng. Đạt 45,5% so với kế hoạch. Trong đó:

+ Vốn xây dựng cơ bản tập trung: 16.034.000.000 đồng/26.400.000.000 đồng. Đạt 60,7% so với kế hoạch;

+ Vốn Sử dụng đất: 6.273.000.000 đồng/20.580.000.000 đồng. Đạt 30,5% so với kế hoạch;

+ Vốn Tỉnh hỗ trợ xây dựng phòng học: 4.105.000.000đồng/14.000.000.000 đồng. Đạt 29,3% so với kế hoạch;

+ Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM: 27.548.000.000 đồng/53.638.000.000 đồng. Đạt 51,4% so với kế hoạch;

+ Vốn Chương trình MTQG PTKTXH vùng ĐBDTTS và MN: 4.048.000.000 đồng. Ước cả năm giải ngân 748.000.000 đồng, đạt 18,5%.

- Vốn tỉnh quản lý giải ngân: 78.696.000.000đồng/127.010.000.000 đồng. Đạt 62% so với kế hoạch; ước cả năm 127.010.000.000 đồng, đạt 100%.

- Vốn huyện quản lý giải ngân: 36.406.000.000 đồng/96.205.000.000 đồng. Đạt 37,8% so với kế hoạch; ước cả năm 96.205.000.000 đồng, đạt 100%.

Vốn kéo dài năm 2023 sang năm 2024: 50.206.000.000 đồng/105.043.000.000 đồng. Đạt 47,8 % so với kế hoạch; Ước cả năm 98.525.000.000đồng, đạt 93,79%. Cụ thể đối với từng nguồn vốn như sau:

+ Vốn XDCB tập trung: 1.060.000.000 đồng/3.888.000.000 đồng. Đạt 27,7% so với kế hoạch;

+ Vốn sử dụng đất tỉnh phân cấp: 8.940.000.000/22.661.000.000 đồng. Đạt 39,4% so với kế hoạch;

+ Vốn xây dựng phòng học 5.268.000.000 đồng/9.396.000.000 đồng. Đạt 56% so với kế hoạch;

+ Vốn Chương trình NTM: 2.244.000.000 đồng/7.212.000.000 đồng. Đạt 31,12% so với kế hoạch;

+ Vốn Chương trình giảm nghèo: 112.000.000 đồng. Ước cả năm giải ngân đạt 100%.

+ Vốn Chương trình MTQG PTKTXH vùng ĐBDTTS và MN: 389.000.000 đồng. Ước cả năm giải ngân đạt 100%.

+ Ngân sách huyện: 32.694.000.000 đồng/61.385.000.000 đồng. Đạt 53,3% so với kế hoạch;

đ) Về phát triển sản xuất, kinh doanh và nâng cao giá trị sản phẩm:

- Về cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hộ kinh doanh cá thể: Đạt 646/650, đạt 99,38%, ước thực hiện cả năm đạt 700/650, **Vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.**

- Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn năm 2024 ước đạt 13.120,9/12.500 tỷ đồng (đạt 104,97%), **Vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.**

2. Phát triển văn hóa xã hội, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân:

2.1. Công tác tuyên truyền, hoạt động văn hóa, giải trí:

- Công tác tuyên truyền, tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của đất nước, địa phương được tổ chức kịp thời, thực chất, hiệu quả².

- Phối hợp với Đội kiểm tra liên ngành VH-XH tổ chức 12 đợt kiểm tra các cơ sở kinh doanh về hoạt động: Karaoke, cơ sở lưu trú, cơ sở kinh doanh băng đĩa, hoạt động TDTT, dịch vụ văn hóa công cộng, phong trào Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.... Qua công tác kiểm tra tuyên truyền, đôn đốc việc triển khai thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật.

- Tổ chức thành công Chương trình văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao thu hút sự tham gia của đông đảo người dân như: Lễ hội Giao thừa Xuân Giáp Thìn năm 2024; Hội trại tòng quân và Lễ giao nhận quân năm 2024; Lễ kỷ niệm 94 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2024; Lễ dâng hương tưởng niệm các Vua Hùng, Lễ viếng Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ...

² Tuyên truyền cổ động trực quan: Treo 2.224,6m² pano và 457,8m² băng rôn, 2766 lượt cờ đảng cờ nước, 1656 lượt cờ chuỗi + hồng kỳ; trên hệ thống truyền thanh: Thực hiện 267 Chương trình thời sự, với 1593 tin, 265 bài, 272 chuyên mục với tổng số giờ phát sóng: 1.235h180'. Trong đó: Phát sóng Đài huyện: 305h120'; tiếp sóng Đài PT tỉnh: 500h90'; tiếp sóng Đài TNVN: 427h150' về các sự kiện chính trị, lịch sử của đất nước, Làm theo lời Bác, Phát thanh thanh niên, Chuyển đổi số, Công đoàn với người lao động, Nông nghiệp - nông thôn, Xây dựng Đảng, Dân số - Gia đình - Trẻ em, Pháp luật và đời sống.

- Tổng kết Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2023 và ký kết kế hoạch phối hợp chung tay xây dựng Khu dân cư trên địa bàn huyện Phú Riềng “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”. Kết quả số hộ được công nhận gia đình văn hóa trên toàn huyện là 99,06/99%, **Vượt chỉ tiêu Nghị quyết giao**; có 82/82 thôn xét đề nghị công nhận “Khu dân cư văn hóa”, **đạt chỉ tiêu Nghị quyết giao**; 96/96 cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa, **đạt chỉ tiêu Nghị quyết giao**.

2.2. Hoạt động Thể dục - Thể thao:

- Tham gia các giải thể thao cấp tỉnh đạt nhiều kết quả cao³. Phối hợp tổ chức thành công Giải Taekwondo chào xuân mở rộng, tranh cúp Panda huyện Phú Riềng lần thứ I năm 2024 trao Giải I Câu lạc bộ Kim Minh (Hón Quán); giải II đơn vị Phước Long; giải III Panda (Phú Riềng); giải khuyến khích đơn vị Bù Gia Mập; tổ chức thành công Giải Karate mở rộng huyện Phú Riềng lần thứ V, năm 2024.

- Các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng được tổ chức mạnh mẽ, thu hút đông đảo quần chúng tham gia, góp phần thúc đẩy phong trào rèn luyện sức khỏe trong nhân dân, các hoạt động cụ thể như: Ngày hội Olympic vì sức khỏe cộng đồng, các giải bóng đá U13, giải bóng đá truyền thống, ngày hội dưỡng sinh....

2.3. Giáo dục và Đào tạo:

Toàn huyện có 41 trường, trong đó có 39 trường công lập và 02 trường mầm non tư thục. Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao, trong năm đã hoàn thành nhiệm vụ, chương trình năm học theo quy định của tỉnh, cụ thể:

- Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi ra lớp Mầm non 5 tuổi đạt 98,2%. Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100%; Tỷ lệ học sinh Tiểu học đi học đúng độ tuổi đạt 93%, hoàn thành chương trình lớp học đạt 95,7%; Tỷ lệ học sinh THCS học đúng độ tuổi đạt 91%, tốt nghiệp đạt 98,3%.

- Tổng số biên chế cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên toàn ngành là 1.316 biên chế (cấp mầm non 360, tiểu học 563, trung học cơ sở 393). Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn theo Luật Giáo dục mới đạt trên 92%.

- Chất lượng giáo dục: 147/151 GVCN đạt danh hiệu GVCN giỏi cấp huyện; 33/33 giáo viên được công nhận danh hiệu GVCN lớp giỏi cấp tỉnh. Tổ chức Kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện lớp 9 năm học 2023-2024 với 224/420 học sinh tham gia được công nhận. Tham gia Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2023-2024 với 76/122 em tham gia được công nhận (trong đó có 07 học sinh giải nhất, 25 em đạt giải nhì, 21 em đạt giải ba và 23 em đạt giải khuyến khích), huyện Phú Riềng đứng thứ 2 trong toàn tỉnh về kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2023-2024. Tỷ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS đạt 98,19%.

- Công tác xây dựng trường chuẩn: Có 26/39 trường công lập đạt chuẩn quốc gia (trong đó có 23 trường mức 1, 01 trường đạt chuẩn mức 2), đạt tỷ lệ 66,7%. Phân đầu đến cuối năm 2024, ước đạt 28/39 trường, chiếm tỷ lệ 71,8%, **đạt chỉ tiêu Nghị quyết**; Vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII trước 1 năm và đạt 350% theo kế hoạch UBND tỉnh giao.

³ Tham gia giải Taekwondo các lứa tuổi tỉnh Bình Phước đạt Giải nhất toàn đoàn; giải Karate tỉnh Bình Phước năm 2024 đạt giải III toàn đoàn; Giải Vô địch Bóng bàn, Cầu lông tỉnh Bình Phước năm 2024 đạt 01 huy chương vàng Bóng bàn đôi nam trên 40; 01 huy chương bạc, 01 huy chương cầu lông: đồng nội dung đôi nam nữ, đôi nữ trên 40; Giải Vô địch Bóng đá tỉnh Bình Phước năm 2024 đạt giải Ba toàn đoàn...

- Công tác phổ cập giáo dục (PCGD): Toàn huyện có 10/10 xã đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi; 10/10 xã đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3; 04/10 xã đạt PCGDTHCS mức độ 2; 06/10 xã đạt PCGDTHCS mức độ 3; 10/10 xã đạt chuẩn XMC mức độ 2. Công tác phổ cập giáo dục đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 và theo lộ trình giai đoạn 2020-2025.

2.4. Công tác Y tế: Công tác Y tế dự phòng được triển khai từ tuyến huyện đến xã và thường xuyên được củng cố, phát triển. Kịp thời giám sát, phát hiện và khống chế dịch bệnh. Trong kỳ phát sinh 228 ca sốt xuất huyết, 46 ca mắc tay chân miệng, các ca bệnh đã được kiểm tra, xử lý chặt chẽ, đạt kết quả tốt, không để dịch bùng phát; các Chương trình mục tiêu Quốc gia như tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, suy dinh dưỡng được duy trì và thực hiện thường xuyên. Đến nay các chỉ tiêu thực hiện **đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết giao**, cụ thể: 10 giường/vạn dân (Giữ vững); 10/10 xã đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế (Giữ vững); duy trì 10/10 Trạm Y tế xã có bác sĩ (Giữ vững). Các tiêu chí vượt so với Nghị quyết giao, gồm: Tiêu chí số bác sĩ/vạn dân đạt 5/4 bác sĩ; suy dinh dưỡng (thể cân nhẹ) đạt 8,96/9,48; suy dinh dưỡng (thể thấp còi) đạt 9,46/9,71%; phát triển dân số đạt 1,07/1%.

Tổng số người dân tham gia BHYT trên địa bàn là 87.347 người, đạt tỷ lệ bao phủ BHYT là 91,8%; ước thực hiện năm hết năm 2024 là 89.896 người, đạt tỷ lệ bao phủ 94,7/94%**, vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.**

2.5. Giải quyết việc làm, giảm nghèo và an sinh xã hội:

- Giải quyết việc làm cho 2.500/2.430 lao động, đạt 102,9% **vượt Nghị quyết đề ra** 2,9%; đào tạo nghề được 590/560 lao động, đạt 105,3%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 62% (44.325/71.556 lao động) **đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.**

- Về công tác giảm nghèo: Tổng số hộ nghèo toàn huyện đầu năm 2024 là: 43 hộ với 141 nhân khẩu, chiếm tỷ lệ 0,172% số hộ dân toàn huyện (24.027 hộ), trong đó số hộ là đồng bào dân tộc thiểu số là 16 hộ với 67 nhân khẩu. Tổng số hộ cận nghèo toàn huyện đầu năm 2024 là: 214 hộ với 798 nhân khẩu, chiếm tỷ lệ 0,86% dân số toàn huyện, trong đó số hộ là đồng bào dân tộc thiểu số là 66 hộ với 269 nhân khẩu.

Mục tiêu: Năm 2024, huyện Phú Riềng phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện từ 0,172% xuống còn 0,13%, tương đương giảm 11 hộ nghèo theo Nghị quyết giao (trong đó có 07 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số).

Kết quả thực hiện: Hiện nay, toàn huyện còn 41 hộ nghèo với 139 nhân khẩu chiếm tỷ lệ 0,17% tổng số hộ dân toàn huyện. Đến cuối năm 2024 giảm 32 hộ nghèo/11 hộ tỉnh giao, còn 09 hộ nghèo với 32 nhân khẩu, chiếm tỷ lệ 0,03% tổng số hộ dân toàn huyện, **Vượt chỉ tiêu Nghị quyết giao** (0,13%), đạt 290,9%; tổng số hộ cận nghèo giảm còn là 179 hộ với 628 nhân khẩu, chiếm tỷ lệ 0,72% tổng dân số toàn huyện.

- Về công tác chính sách người có công:

+ Các hoạt động “uống nước nhớ nguồn” đặc biệt quan tâm, tổ chức thực chất như Lễ dâng hương tưởng niệm các Anh hùng Liệt sĩ nhân dịp kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2024), mừng Xuân Giáp Thìn năm 2024, nhân dịp tổ chức Đại hội Đại biểu các dân tộc thiểu số huyện Phú Riềng lần thứ II năm 2024, nhân kỷ niệm 49 năm Ngày giải

phòng Miền Nam, thống nhất đất nước (30/04/1975 - 30/04/2024), ngày Quốc tế Lao động (01/05/2024), chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (07/05/1954 - 07/05/2024)...

- Thăm, tặng quà cho đối tượng chính sách người có công theo Quyết định của Chủ tịch nước: 528 phần quà với tổng kinh phí 159.600.000 đồng, ngân sách Tỉnh hỗ trợ: 591 phần quà với tổng kinh phí 278.000.000 đồng, từ nguồn Huyện hỗ trợ: 20 phần quà với tổng kinh phí 10.000.000 đồng, nguồn xã: 549 phần với số tiền là 149.700.000 đồng.

Giải quyết 135 hồ sơ liên quan đến chế độ cho người có công và thân nhân người có công theo quy định. Chi trả trợ cấp đầy đủ, kịp thời trợ cấp cho 5.121 lượt đối tượng người có công và thân nhân người có công trên địa bàn với tổng kinh phí chi trả trên 11 tỷ đồng, trong đó đã thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho 5.121 lượt đối tượng (đạt 100%).

- Công tác bảo trợ xã hội: Ban hành Quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng, điều chỉnh trợ cấp cho 284 đối tượng BTXH; cấp mới BHYT cho 205 đối tượng, gia hạn cho 1.918 đối tượng; thôi hưởng trợ cấp 157 đối tượng và hỗ trợ mai táng phí cho 91 đối tượng; hỗ trợ mai táng phí khó khăn đột xuất cho 01 đối tượng; thu hồi và truy thu số tiền đã chi trả trợ cấp cho 06 đối tượng với số tiền 67.200.000 đồng, (đã thu hồi 8.400.000 đồng) Điều chỉnh mức hưởng trợ cấp hàng tháng cho 2.529 đối tượng với số tiền 1.541.294.000 đồng. Hỗ trợ đối tượng khó khăn đón Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 trên 3.550 phần quà, vượt số lượng so với nhu cầu quà cần hỗ trợ (3.231 phần quà); tổ chức các đoàn thăm, chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi nhân ngày Quốc tế người cao tuổi (01/10) đối với 1.126 cụ, tổng kinh phí 512.200.000 đồng. Chi trả trợ cấp đầy đủ, kịp thời cho 25.721 lượt đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện với tổng kinh phí chi trả là 13.181.560.000 đồng, trong đó đã thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho 25.585 lượt đối tượng (đạt 99,5%).

- Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội: Hoàn thiện 56 hồ sơ chuyển Tòa án ra quyết định đưa đối tượng đi cai nghiện ma túy bắt buộc. Thăm và tặng quà cho 81 đối tượng nghiện ma túy tại cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước với tổng số tiền 16.200.000 đồng.

- Công tác trẻ em: Hỗ trợ 06 phần quà cho 06 trẻ em mồ côi, có hoàn cảnh đặc biệt tại cơ sở Bảo trợ xã hội Phi Nhung, vòng tay dưỡng tử chùa Pháp Lạc, xã Bù Nho và Chùa Thanh Bình, xã Long Bình với tổng kinh phí 3.000.000 đồng; gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội 06 hồ sơ đề nghị hỗ trợ học bổng Quỹ Thiện Tâm; tổ chức các hoạt động vui tết trung thu cho trẻ em, tổng kinh phí 259.600.000 đồng, thu hút trên 2000 trẻ em cùng tham gia và nhận quà. Tổng số trẻ em cập nhật lên phần mềm trẻ em, đạt 87,04% (23.460/26.953 trẻ em).

- Công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ: Kiện toàn và triển khai kế hoạch hoạt động của Ban vì sự tiến bộ Phụ nữ huyện Phú Riềng.

f) Công tác dân tộc, tôn giáo:

Triển khai thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tình hình an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được đảm bảo, đồng bào chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Việc triển khai Chương trình Mục

tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện đã đạt được những kết quả thiết thực, góp phần hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số yên tâm lao động sản xuất, đời sống vật chất tinh thần từng bước được cải thiện.

Tình hình sinh hoạt tôn giáo của các cơ sở tôn giáo được Nhà nước công nhận diễn ra bình thường, tuân thủ theo quy định của pháp luật, không xảy ra vụ việc vi phạm liên quan đến tôn giáo.

3. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường:

3.1. Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất: Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Phú Riềng đang hoàn thiện hồ sơ đề cương – dự toán theo góp ý của Sở Tài nguyên và môi trường. Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Phú Riềng đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 và được công bố công khai theo quy định và tiến hành bàn giao hồ sơ cho UBND các xã trên địa bàn huyện triển khai thực hiện. Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 đang triển khai lấy ý kiến để thực hiện các bước tiếp theo.

3.2. Công tác thu hồi đất:

- Đã triển khai thu hồi đất đối với 07 công trình, dự án với tổng diện tích 6,24 ha, gồm: (1) Dự án xây dựng đường liên xã Long Bình đi Bình Sơn, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước; (2) Đường Bù Nho đi Phước Tân; (3) Đường vào khu công nghiệp Long Tân; (4) Dự án điều chỉnh, nâng cấp, mở rộng ĐT.741 đoạn từ Đồng Xoài đi Phước Long (Km72+750 đến Km118+532), tỉnh Bình Phước theo hình thức hợp đồng Xây dựng – Kinh doanh – Chuyển giao (BOT); (5) Đường từ dọc Sông Bé từ giáp ranh huyện Đồng Phú đến kết nối 2 KCN Long Tân - Long Hà; (6) Đường Phú Trung đi Phước Tân; (7) Kết nối đường liên huyện Phú Riềng - Cầu Long Tân - Tân Hưng (Hớn Quản).

- Đang tiếp tục triển khai (04) dự án: (1) Điều chỉnh, nâng cấp, mở rộng ĐT.741 đoạn từ Đồng Xoài đi Phước Long (Km72+750 đến Km118+532), tỉnh Bình Phước theo hình thức hợp đồng Xây dựng – Kinh doanh – Chuyển giao (BOT); (2) Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường Tân Phú 1 (từ ĐT.741 – TBTH) TTHC huyện Phú Riềng; (3) Nhà máy xử lý chất thải sinh hoạt, công nghiệp và nguy hại Phú Riềng; Xây dựng đường liên huyện Phú Riềng (xã Long Bình) – Bù Gia Mập (xã Bình Thắng).

3.3. Giao đất, cấp Giấy chứng nhận, chuyển mục đích sử dụng đất:

- Đối với đất nông nghiệp tách ra khỏi lâm phần theo quy hoạch 03 loại rừng: Giải quyết giao đất cho 579 hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 916,69 ha; lũy kế đã giao đất hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 13157,50ha, đạt 83,83%, ***Không đạt Nghị quyết đề ra***. Cấp 689 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích 191 ha.

- Đối với công tác cấp GCNQSD Đất lần đầu (Hợp thực hóa): Cấp 257 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 191 ha.

- Chuyển mục đích sử dụng đất: Cho phép 347 quyết định với diện tích 9,9 ha theo quy định.

3.4. Tài nguyên đất và tài nguyên khoáng sản được quản lý theo quy định, công tác xử lý rác thải được quan tâm; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhất là tại các cơ sở chế biến hạt điều, thu mua mủ cao su.

3.5. Công tác đầu giá quyền sử dụng đất: Đang triển khai Giai đoạn 10 với 50 lô đất (Cụm: A3-54; A3-55; A3-56; A3-57; A3-58 và A1-59) theo Quyết định số 2996/QĐ-UBND ngày 08/8/2024, giai đoạn 11 với 28 lô đất cụm 2 (Cụm: A3-63; A3-64 và A1-65) theo Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 08/8/2024, thuộc Trung tâm hành chính huyện và 116 lô đất Khu phân lô B1, B2 và B3 Trung tâm hành chính xã Long Tân theo Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 08/8/2024.

4. Công tác xây dựng chính quyền:

4.1. Công tác tổ chức bộ máy và quản lý, sử dụng biên chế:

- Kết quả rà soát, bổ sung và đưa ra quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện nhiệm kỳ 2020-2025, 2026-2031 đã được BTV Huyện ủy phê duyệt tại Quyết định số 1623-QĐ/HU ngày 09/9/2024 của, UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 3296/QĐ-UBND ngày 26/9/2024 (đợt 1) và Quyết định số 3400/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 (đợt 2).

- Về thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức: Triển khai theo đúng quy định, trong đó đã điều động và bổ nhiệm 06 cán bộ Hiệu trưởng các trường học đã đủ 02 nhiệm kỳ công tác.

- Hoàn thành đánh giá xếp loại chất lượng tập thể và viên chức quản lý các Trường học công lập thuộc UBND huyện.

- Tổ chức bộ máy và biên chế: 11 phòng chuyên môn; 10 Đơn vị hành chính cấp xã; 39 Đơn vị sự nghiệp giáo dục và 04 Đơn vị sự nghiệp khác với tổng số biên chế công chức hành chính là 294 biên chế (các phòng chuyên môn 69/75 biên chế, UBND các xã 225/236 biên chế); biên chế viên chức 1.344 biên chế (đơn vị sự nghiệp giáo dục 1.225/1.316; đơn vị sự nghiệp khác 115/132; 02/03 biên chế Kho lưu trữ huyện). Công tác quản lý, sử dụng biên chế được triển khai thực hiện đúng quy định. Trong kỳ kiện toàn chức danh Chánh và Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Phó Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch; Trưởng phòng LĐ-TB&XH.

- Hoàn thành phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Khung năng lực và Bản mô tả công việc cho từng vị trí việc làm của Ủy ban nhân dân huyện Phú; cán bộ, công chức các xã; Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện; Trung tâm văn hóa - Thể thao và Đài truyền thanh - Truyền hình huyện; Trung tâm Y tế huyện; các trường học trực thuộc...

- Hiện đang thực hiện trình tự, thủ tục để thành lập Trung tâm phát triển quỹ đất trực thuộc UBND huyện Phú Riềng theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4258/UBND-NC ngày 16/10/2024. Dự kiến hoàn thành đề án thành lập gửi Sở Nội vụ thẩm định trong tháng 12/2024.

4.2. Về công tác xây dựng chính quyền cấp xã: Kiện toàn các chức danh: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Bình; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bù Nho; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Tân; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước Tân; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phú Riềng; bổ sung 01 Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện Phú Riềng. Tổ chức thành công kỳ tuyển dụng công chức cấp xã thuộc

UBND huyện đối với 15 biên chế và giao số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2024.

4.3. Công tác quản lý và giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động: Bổ nhiệm, chuyển ngạch, xếp lương, nâng lương, chuyển công tác, thôi việc và giải quyết chế độ thôi việc... đối với 1.360 trường hợp.

4.4. Công tác Thi đua - Khen thưởng:

Khen thưởng thường xuyên và chuyên đề, tổng kết năm cho: 72 tập thể và 202 cá nhân; Danh hiệu Lao động tiên tiến: 412 cá nhân; Chiến sĩ thi đua cơ sở: 196 cá nhân; giấy khen CT. UBND huyện: 357 cá nhân. Trình UBND tỉnh: Khen thưởng Bằng khen đối với 11 tập thể và 61 cá nhân trong công tác tổng kết công tác thi đua và Cùm, Khởi thi đua của huyện Phú Riềng năm 2023, giới thiệu và tuyên dương các gương điển hình tiên tiến đối với 04 tập thể và 08 cá nhân; đề nghị Thủ tướng Chính phủ khen thưởng tổng kết năm học 2023 - 2024 cho cá nhân thuộc ngành Giáo dục - Đào tạo huyện Phú Riềng đối với 01 cá nhân.

Hoàn thành bình xét công tác thi đua, khen thưởng ngành GD&ĐT năm 2023-2024; Tổ chức thành công Hội nghị ký kết thi đua khen thưởng năm 2023; phát động phong trào thi đua và ký kết giao ước thi đua năm 2024 và Hội nghị tập huấn công tác thi đua khen thưởng năm 2024.

4.5. Công tác Cải cách hành chính và kỷ luật kỷ cương hành chính.

a) Công tác Cải cách hành chính:

Ngay từ đầu năm 2024, UBND huyện đã triển khai Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 12/01/2024 về công tác cải cách hành chính Nhà nước năm 2024, trong đó xác định đầy đủ, cụ thể 06 nội dung công tác CCHC: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số để các đơn vị thực hiện.

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2024; triển khai, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024; thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024 trên địa bàn huyện Phú Riềng được triển khai thường xuyên, kịp thời, hiệu quả.

Tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính đối với 07 cơ quan, đơn vị, địa phương. Qua đó nhắc nhở khắc phục những hạn chế còn tồn tại.

b) Công tác kỷ luật, kỷ cương hành chính Nhà nước:

Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh của UBND tỉnh. Đoàn kiểm tra kỷ luật, kỷ cương huyện năm 2024 đã kiểm tra đột xuất đối với 12 đơn. Qua công tác kiểm tra, nhìn chung các cơ quan, đơn vị đã thực hiện cơ bản tốt; tuy nhiên một vài cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chưa thực hiện nghiêm giờ giấc làm việc, nội quy cơ quan; vệ sinh nơi công sở chưa đảm bảo, chưa đeo thẻ công chức đầy đủ; có dấu hiệu lập bàn thờ, thắp hương trong phòng làm việc. Thực hiện chế độ báo cáo có lúc chưa đúng thời gian quy định.

4.6. Công tác Hội, công tác Thanh niên: Được các cấp ủy Đảng, chính quyền không ngừng quan tâm, chăm lo giáo dục lý tưởng, đạo đức cách mạng, lối sống văn hóa, ý thức công dân; được đào tạo nghề, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, đời sống văn hóa tinh thần được nâng cao. Đang triển khai chương trình đối thoại giữa Chủ tịch UBND huyện với thanh niên năm 2024.

4.7. Công tác Đào tạo, bồi dưỡng: Mở 08 lớp đối với 1.174 học viên các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn huyện năm 2024. Đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng gửi Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh đối với 61 trường hợp. Tổ chức thành công hội nghị triển khai phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật cấp xã năm 2024 đối với gần 120 người tham dự.

5. Chuyển đổi số được thúc đẩy mạnh mẽ:

- Hạ tầng số: Duy trì ổn định Internet tốc độ cao kết nối đến các phòng, ban, ngành đoàn thể huyện và UBND các xã; mạng truyền số liệu chuyên dùng dành riêng cho các cơ quan Đảng và Nhà nước trên địa bàn huyện được duy trì, nâng cấp thường xuyên để phục vụ nghiệp vụ chuyên môn và họp trực tuyến. Đến nay 100% cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị đều được trang bị máy tính cấu hình cao để tác nghiệp trong giải quyết công việc.

- Chính quyền số: Triển khai hệ thống xác thực tập trung cho cán bộ, công chức, viên chức tại địa chỉ: <https://dangnhap.binhphuoc.gov.vn>; qua đó, cán bộ, công chức, viên chức dùng mail công vụ đăng nhập để vào hệ thống dùng chung, gồm: Hệ thống quản lý văn bản; hệ thống họp không giấy; hệ thống mail công vụ. Đến nay 100% các bộ công chức, viên chức đã được tích hợp và sử dụng thường xuyên trong giải quyết công vụ.

Cổng/Trang thông tin điện tử huyện được đầu tư, nâng cấp, hoàn thành đưa vào vận hành từ nay 06/10/2023. Đến nay, toàn huyện có 12 Trang thông tin điện tử thành phần, gồm: Đảng bộ Huyện Phú Riềng, UBND huyện và UBND 10 xã. Cổng/Trang thông tin điện tử huyện là nơi tập hợp, cung cấp thông tin chính thống của Huyện ủy - HĐND - UBND huyện trên môi trường mạng; phục vụ việc chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền; phản ánh các thông tin tổng hợp về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh, quốc phòng... của huyện và các hoạt động chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Huyện ủy, HĐND huyện và UBND huyện.

- Kinh tế số: Hợp đồng điện tử được triển khai đến các doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, quy mô các doanh nghiệp vừa và nhỏ nên việc sử dụng chưa cao, hiện mới có 02 đơn vị sử dụng nền tảng số (số lượng doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông - CNTT) là Chi nhánh VNPT Phú Riềng và Chi nhánh Viettel Phú Riềng. Tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử: Đạt 100%.

- Hoạt động xã hội số: Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trên địa bàn toàn huyện. Qua quá trình triển khai kết quả cụ thể:

+ Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; Tỷ lệ hộ gia đình, người có máy tính bảng, điện thoại thông minh; Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang; Tỷ lệ các xã được phổ cập dịch vụ mạng di động 4G đảm bảo chất lượng tốt; Số lượng người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông ngày càng tăng (khoảng trên 69.139 người).

+ Tổ chức thu nhận được 64.924/69.135 tài khoản định danh điện tử, đạt 93,91%; kích hoạt được 57.693/69.135 tài khoản định danh điện tử đạt 83,45%; hiện còn 7.231/69.135 tài khoản chưa được thu nhận và kích hoạt định danh điện tử.

Kết quả chấm điểm chuyển đổi số năm 2024, huyện Phú Riềng xếp loại TỐT và đứng thứ 4/11 huyện, thị xã, thành phố, tăng 2 bậc so với năm 2023.

6. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân:

6.1. Về công tác thanh tra:

Triển khai 06 Đoàn thanh tra gồm:

- Đoàn thanh tra từ cuối năm 2023 chuyển qua: Đã triển khai xong 01 Đoàn thanh tra việc chấp hành pháp luật trong đầu tư xây dựng các công trình thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới xã Long Tân; 01 Đoàn thanh tra trách nhiệm việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng đối với Chủ tịch UBND một số xã và trường học trên địa bàn huyện; 01 Đoàn thanh tra công tác quản lý thu, chi ngân sách và các quỹ ngoài ngân sách tại một số trường học trên địa bàn huyện.

- Đoàn thanh tra triển khai trong năm 2024:

+ Đã triển khai xong 01 Đoàn thanh tra việc chấp hành pháp luật trong việc đầu tư xây dựng các công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Long Hà.

+ Đang triển khai 01 Đoàn thanh tra công tác quản lý, điều hành thu, chi ngân sách và các quỹ ngoài ngân sách đối với UBND xã Phước Tân, Trường Mẫu giáo Phú Riềng Đỏ, Trường Tiểu học Lê Văn Tám; 01 Đoàn thanh tra trách nhiệm đối với Trường phòng Tài nguyên và Môi trường, Trường phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh và công tác phòng chống tham nhũng.

6.2. Công tác tiếp công dân:

Tổng số lượt tiếp công dân: 80 lượt với 108 công dân, trong đó:

- Lãnh đạo tiếp định kỳ: 38 lượt với 62 công dân (Lãnh đạo tiếp trực tiếp: 13 lượt với 20 công dân; ủy quyền tiếp: 25 lượt với 42 công dân).

- Tiếp công dân thường xuyên: 42 lượt với 44 công dân.

Tiếp nhận và xử lý 87/88 đơn (02 đơn kỳ trước chuyển qua) với: 37 đơn tiếp nhận qua tiếp công dân, 37 đơn tiếp nhận qua đường Bưu điện, 13 đơn do cơ quan khác chuyển đến (18 đơn TC, 05 đơn KN, 64 đơn KNPA), cụ thể:

- Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện: 36 đơn, gồm: 02 đơn KN, 02 đơn TC, 32 đơn KNPA.

- Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện: 38 đơn, trong đó: Chuyển 14 đơn, gồm: 02 đơn TC, 12 đơn KNPA; Hướng dẫn 24 đơn, gồm: 07 đơn TC, 02 đơn KN, 15 đơn KNPA.

- Lưu theo quy định: 13 đơn, gồm: 01 đơn KN; 07 đơn TC; 05 đơn KNPA.

7. Lĩnh vực tư pháp:

- Tiến hành cấp phát cho các xã 41.500 biểu mẫu hộ tịch các loại (khai sinh, khai tử, Giấy đăng ký kết hôn) và Sổ hộ tịch để phục vụ cấp cho người dân trên địa

bản huyện. Tăng cường công tác chứng thực điện tử cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu theo đúng quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/03/2020 của Bộ Tư pháp.

- Giải quyết cho 368 trường hợp thay đổi, cải chính hộ tịch; 06 trường hợp đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài; 01 trường hợp đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài; 03 trường hợp xác định lại dân tộc; 01 trường hợp cấp bản sao trích lục hộ tịch.

8. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội:

8.1. Quốc phòng, an ninh:

- Tình hình quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo; đã chủ động nắm tình hình, triển khai các kế hoạch, biện pháp công tác bảo vệ chính trị, đảm bảo an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin, phòng, chống khủng bố.

- Tổ chức diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ xã Bình Sơn, Phước Tân, Phú Trung năm 2024, đảm bảo an toàn tuyệt đối. Xây dựng đủ 100% đầu mối các đơn vị DBĐV; sắp xếp biên chế QNDB vào các đơn vị DBĐV bảo đảm quân số đạt 99,86%/99,61%. Tổ chức đón 89 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ trở về địa phương và đăng ký vào ngạch DBĐV theo quy định.

- Lực lượng DQTV: Tổ chức xây dựng lực lượng DQTV đúng, đủ thành phần đạt 100% chỉ tiêu trên giao; sắp xếp, bố trí Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS 10 xã đúng theo luật định.

- Giao quân 120/120 công dân, **đạt chỉ tiêu Nghị quyết**; có 08 thí sinh trúng tuyển vào các học viện, trường sĩ quan trong quân đội, 02 thí sinh liên thông cao đẳng ngành quân sự cơ sở.

8.2. trật tự an toàn xã hội:

- Trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, không để xảy ra điểm nóng, biểu tình, bạo loạn. Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội cơ bản được kiềm chế, không để hình thành băng nhóm tội phạm có tổ chức⁴.

⁴ - Tội phạm và VPPL về TTXH: Tổng số vụ tội phạm và vi phạm pháp luật về TTXH: 97 vụ, so với cùng kỳ năm 2023 giảm 18 vụ (97/115 vụ). Đã xử lý 100%. Tội phạm và VPPL về trật tự quản lý kinh tế - chức vụ: 33 vụ - 34 đối tượng, nhiều hơn 10 vụ so với cùng kỳ, đã xử lý 100%. Tội phạm và VPPL về môi trường: 17 vụ - 17 đối tượng, giảm 09 vụ (17/26) so với cùng kỳ, đã xử lý 100%. Tội phạm và VPPL về ma túy: Phát hiện 20 vụ - 23 đối tượng, nhiều hơn 04 vụ (18/14) so với cùng kỳ. Đã khởi tố, điều tra làm rõ 19 vụ - 21 bị can, còn lại đang được tiếp tục điều tra làm rõ. Gọi hỏi răn đe hơn 357 lượt đối tượng lượt đối tượng; lập mới 64 hồ sơ (đã có quyết định của Tòa án: 51 đối tượng). - Tội phạm công nghệ cao: Phát hiện 04 vụ - 08 đối tượng về hành vi đánh bạc nhiều hơn 04 vụ (04/00) so với cùng kỳ. Đã khởi tố, xử lý làm rõ 04/04 vụ.

Tai nạn giao thông: Tuyến Công an tỉnh quản lý: Xảy ra 12 vụ - làm chết 12 người - 01 người bị thương, tăng 02 vụ (12/10 vụ), 02 người chết (12/10 người) so với cùng kỳ. Tuyến Công an huyện quản lý: 15 vụ, 15 người chết, 03 người bị thương, tăng 04 vụ (15/11 vụ) tăng 05 người chết (15/10) 02 người bị thương (03/01) so với cùng kỳ.

Thực hiện Đề án 06: Lĩnh vực cư trú: Tiếp nhận, giải quyết 10.771/11.253 hồ sơ, đạt 95,72%; Lĩnh vực ANTT: Tiếp nhận, giải quyết 04 hồ sơ, đạt 100%; Lĩnh vực PCCC: Tiếp nhận, giải quyết 10 hồ sơ, đạt 100%. Lĩnh vực cấp CC: CCCD: tiếp nhận, giải quyết 147/4.557 hồ sơ, đạt 3,22%; CC: Tiếp nhận, giải quyết 1808/4274 hồ sơ, đạt 42,3%. Lĩnh vực xác nhận CMND, CCCD: Tiếp nhận, giải quyết 05/05, đạt 100%. Công tác cấp Căn cước, định danh điện tử: Đã cấp căn cước được 4274 trường hợp; trong đó cấp qua Cổng dịch vụ công được 1808 trường hợp cấp mới. Số CCCD được cấp từ 15/12/2023 đến hết ngày 24/6/2024: 4.557 CCCD (trong đó cấp qua DVC 147 trường hợp). Tổng số trường hợp đã cấp sổ định danh điện tử (tính đến nay): 65.638 trường hợp, trong đó đã kích hoạt 58.675 tài khoản; chưa kích hoạt 6.963 tài khoản.

- Công tác PCCC và CHCN: Phối hợp Công an tỉnh tổ chức lớp tập huấn công tác PCCC năm 2024 cho lực lượng dân phòng, PCCC cơ sở với khoảng 600 người tham gia; tổ chức tập huấn và thực hành phương án chữa cháy tại trụ sở Công an huyện; thực tập phương án chữa cháy tại khu dân cư tổ 2, thôn 9, xã Long Hà. Tiếp nhận, giải quyết 09 hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án PCCC, 1 hồ sơ cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện PCCC trên DVC. Kiểm tra 89 lượt – 01 chợ, 08 trường học, 164 cơ sở thuộc diện quản lý PCCC, qua đó 13 cơ sở vi phạm, đã xử phạt 13 cơ sở với số tiền 40.250.000 đồng. Trong kỳ xảy ra 01 vụ cháy vào ngày 07/8/2024 tại Công ty Hanfimec Việt Nam chi nhánh Bình Phước chuyên sản xuất hạt điều tại Thôn Bàu Đĩa, xã Phước Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- Công tác đảm bảo TTATGT Tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm 982 ca với 2607 lượt CBCS tham gia, thời gian 3983 giờ. Kiểm tra 8615 trường hợp, trong đó: Không vi phạm 5469 trường hợp; phạt tại chỗ 155 trường hợp với số tiền 23.250.000đ; lập biên bản 2991 trường hợp kể cả chủ phương tiện. Phạt cảnh cáo 86 trường hợp, phạt tiền 2524 trường hợp với số tiền 4.831.595.000đ (cả phạt tại chỗ), tước quyền sử dụng GPLX có thời hạn 366 trường hợp, tước phù hiệu xe 05 trường hợp. Trả 789 xe, 1173 giấy tờ. Dịch vụ công 1866 trường hợp.

- Công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo: Tổng số tiếp nhận: 207 tin (trong đó số cũ chuyển sang 15 tin, số tiếp nhận mới 131 tin, số phục hồi giải quyết 61 tin), so với cùng kỳ năm 2023 tăng 13 tin (207/194 tin). Tổng số đã giải quyết 195/207 tin đạt tỷ lệ 94,20% (trong đó khởi tố 130 tin, không khởi tố 54 tin, tạm đình chỉ 11 tin). Công tác xác minh, xử lý, giải quyết tin báo liên quan đến tình hình trộm cắp được thực hiện nghiêm, đạt hiệu quả cao, nhận được sự đồng thuận của cộng đồng.

- Tình hình triển khai đề án xây dựng trụ sở Công an các xã: Số Công an xã đã được bố trí quỹ đất: 10/10 xã (Quy hoạch vị trí mới: 09/10 đơn vị. Bố trí lại cơ sở nhà đất an ninh: 01/10). Đã hoàn thành điều chỉnh quy hoạch trình tỉnh phê duyệt 10/10 đơn vị. Hiện đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị giao đất để làm hồ sơ trình phê duyệt dự án (dự kiến năm 2025).

- Tình hình hoạt động hoạt thống camera giai đoạn 2: 34 camera IP được trang bị và gắn mới, tại xã Phú Riềng (15 camera), Bù Nho (11 camera) và Long Hà (08 camera); 69 camera sẵn có do UBND xã gắn từ nguồn kinh phí xã hội hóa, nâng cấp kết nối với máy chủ tại Công an huyện; 02 máy chủ, phần mềm quản lý và 01 màn hình 75inch, được đặt tại trụ sở Công an huyện.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những thành tựu nổi bật:

- Kinh tế tiếp tục có bước tăng trưởng khá với giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản, thương mại - dịch vụ, xây dựng - công nghiệp, thu nhập bình quân đầu người, tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn đều **đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết**; Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới đạt được nhiều kết quả tích cực, kết cấu hạ tầng, giao thông ngày một hoàn thiện, bộ mặt nông thôn ngày càng phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được nâng lên.

- Các lĩnh vực văn hóa - xã hội, môi trường tiếp tục được quan tâm, công tác tuyên truyền được chú trọng; duy trì, nâng cao chất lượng dạy và học đảm bảo nội dung chương trình giáo dục, huyện đạt 26/39 trường công lập đạt chuẩn quốc gia

vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII trước 1 năm và đạt 350% theo kế hoạch UBND tỉnh giao; các chính sách an sinh xã hội, chính sách cho đồng bào dân tộc được triển khai đầy đủ, kịp thời, công tác chăm lo cho các đối tượng chính sách được quan tâm thực hiện tốt, đặc biệt trong dịp lễ, tết; công tác giảm nghèo đạt được kết quả quan trọng, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh còn 0,03/0,13%, đạt 290,9% so với kế hoạch năm; hoạt động tôn giáo được quan tâm, chăm lo và quản lý tốt, các cơ sở tôn giáo chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác phòng, chống dịch bệnh được đảm bảo, vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường.

- Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã được nâng lên với thứ hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI) của huyện được cải thiện từ thứ 11/2023 lên thứ 4/2024 trong 11 huyện, thị xã, thành phố; Kết quả chấm điểm chuyển đổi số năm 2024, huyện Phú Riềng xếp loại TỐT và đứng thứ 4/11 huyện, thị xã, thành phố, tăng 2 bậc so với năm 2023; chỉ số cải cách hành chính đứng thứ 3/11 huyện, thị xã, thành phố, tăng 2 bậc so với năm 2023.

- Công tác Quốc phòng, an ninh, được giữ vững và ổn định; Hoàn thành diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ xã Bình Sơn, Phước Tân, Phú Trung năm 2024. Công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội được triển khai mạnh mẽ; phòng cháy, chữa cháy được tăng cường, tổ chức tập huấn và thực hành phương án chữa cháy tại trụ sở Công an huyện, hoàn thành thực tập phương án chữa cháy tại khu dân cư tổ 2, thôn 9, xã Long Hà.

2. Hạn chế, khó khăn, nguyên nhân:

(1) Tổng thu NSNN phát sinh ước thực hiện năm 2024: 163.777.799.000 đồng, đạt 91% so với dự toán tỉnh giao (180.000.000.000 đồng), bằng 63% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua (260.000.000.000 đồng), không đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Trong đó khoản thu tiền sử dụng đất đạt 22,96% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua đầu năm, giảm 66,38% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân:

- Khách quan: Các khoản thu cân đối thực hiện đủ theo kế hoạch tỉnh giao, đảm bảo cho các khoản chi thường xuyên. Về công tác tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để đảm bảo nguồn thu tiền sử dụng đất: Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã đề xuất Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy cho chủ trương đấu giá toàn bộ các khu đất công trên địa bàn huyện, trên cơ sở đó tích cực triển khai công tác đấu giá. Tuy nhiên thị trường bất động sản trầm lắng, đóng băng nên có ít hoặc không có người tham gia đấu giá. Ngoài ra, việc áp dụng Luật đất đai năm 2024 (có hiệu lực từ ngày 01/8/2024), Luật đấu giá tài sản năm 2016 liên quan đến trình, tự thủ tục đấu giá gặp nhiều khó khăn (khoản 7 điều 125 Luật đất đai 2024 quy định “Trình tự, thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản”; khoản 5 điều 56 Luật đấu giá tài sản năm 2016 quy định “Trường hợp pháp luật quy định việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thông qua đấu thầu thì thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về đấu thầu”). Bên cạnh đó, UBND tỉnh chưa có quy định về áp dụng bảng giá đất theo Luật đất đai năm 2024 nên công tác bán đấu giá gặp rất nhiều khó khăn, không đạt kế hoạch đề ra.

- Chủ quan: Các đơn vị được giao nhiệm vụ đấu giá quyền sử dụng đất còn bị động trong dự báo tình hình; việc thực hiện trình tự, thủ tục triển khai đấu giá còn chậm trễ trong giai đoạn đầu năm.

(2) Tỷ lệ cấp giấy CNQSDĐ đối với diện tích đất tách ra khỏi lâm phần sau quy hoạch 03 loại rừng không đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra (83,83/85%).

Nguyên nhân:

- Khách quan: Do những thay đổi của Luật đất đai năm 2024, có hiệu lực từ ngày 01/8/2024, trong thời gian chờ cấp có thẩm quyền hướng dẫn nên hồ sơ chưa có đủ cơ sở giải quyết.

- Chủ quan: Luật đất đai có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2024, tuy nhiên trong 08 tháng đầu năm, Phòng Tài nguyên và Môi trường và UBND các xã còn bị động trong dự báo tình hình, đánh giá tiến độ thực hiện nên đến khi Luật có hiệu lực, đánh giá kết quả tổng cả năm có 4 tháng không giải quyết được hồ sơ dẫn đến tỷ lệ không đạt.

(3) Quy hoạch chung đô thị Phú Riềng, Quy hoạch vùng huyện Phú Riềng còn chậm; Công tác thẩm định và trình phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng 8 xã còn chậm.

Nguyên nhân:

- Khách quan: Trình tự, thủ tục triển khai mất nhiều thời gian, công đoạn; một số quy định có sự thay đổi nên việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ phải thực hiện nhiều lần.

- Chủ quan: Tính chủ động của cơ quan quản lý Nhà nước chưa cao, hồ sơ trình phê duyệt phải điều chỉnh nhiều lần; UBND các xã chưa quan tâm đơn đốc quyết liệt việc lập và hoàn thiện hồ sơ khi có góp ý của các đơn vị có liên quan để trình phê duyệt.

(4) Tỷ lệ giải ngân vốn 03 Chương trình MTQG chưa đạt kế hoạch đề ra.

Nguyên nhân:

- Khách quan: Một số công trình chuyển tiếp hết khối lượng thanh toán; Một số công trình khởi công mới năm 2024 đang triển khai lựa chọn nhà thầu; vốn đầu tư công Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giảm nghèo bền vững còn giao chậm, đầu quý II (vốn tỉnh); vốn sự nghiệp Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phải trả nguồn ngân sách tỉnh 1.175.000.000 đồng, chiếm 36% tổng nguồn vốn do hết đối tượng, nội dung thực hiện.

- Chủ quan: Các đơn vị được giao làm chủ đầu tư còn thiếu chủ động trong công tác tham mưu, nhất là việc xây dựng danh mục, trình phê duyệt và triển khai dự án.

Tỷ lệ giải ngân vốn 03 Chương trình MTQG còn chưa đạt kế hoạch đề ra tuy nhiên so với năm 2023 có tăng (cụ thể: Vốn Chương giảm nghèo tăng 1,29 điểm % so với năm 2023; Chương trình dân tộc tăng 64,1 điểm phần trăm so với năm 2023, Chương trình nông thôn mới tăng 17 điểm phần trăm so với năm 2023).

(5) Việc triển khai các công trình, lĩnh vực Chương trình MTQG xây dựng NTM, đường bê tông xi măng còn chậm.

Nguyên nhân:

- Khách quan: Tình hình thời tiết diễn biến thất thường, mưa lớn kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ; việc thu nguồn đối ứng trong dân tại một số xã còn gặp nhiều khó khăn.

- Chủ quan: Văn phòng điều phối huyện, các đơn vị được giao làm chủ đầu tư còn thiếu chủ động trong công tác tham mưu, triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình; thiếu chủ động trong công tác hướng dẫn các xã đăng ký danh mục, nội dung thực hiện.

Danh mục đăng ký của một số xã còn chưa sát, có nhiều tuyến đường BTXM không có tên trong bản đồ giao thông, do vậy quá trình thẩm tra phải mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai.

B. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

I. Dự báo tình hình:

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025, đồng thời là năm tập trung tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, chuẩn bị cho bầu cử HĐND và UBND các cấp nhiệm kỳ 2026-2030. Trong huyện kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội ngày càng được hoàn thiện, nâng cao, năng lực, trình độ, quy mô, công nghệ sản xuất của các ngành, lĩnh vực, nhất là việc hình thành các vùng, chuỗi liên kết sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, dự báo tình hình kinh tế - xã hội sẽ gặp khó khăn do thị trường bất động sản trầm lắng, nguồn thu cho đầu tư hạn hẹp, việc tiếp tục, triển khai mới các công trình, dự án phục vụ nhu cầu phát triển gặp thách thức lớn, nguy cơ bị gián đoạn. Việc hoàn thành mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025 gặp nhiều khó khăn lớn, nhiệm vụ thường xuyên ngày càng nhiều, yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao.

II. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh của huyện, tạo động lực mới để phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, vững chắc, đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế vững chắc, hợp lý. Tập trung đầu tư và tiếp tục hoàn thiện phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là các dự án giao thông kết nối; hạ tầng khu trung tâm hành chính huyện, xã; hạ tầng chuyển đổi số để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo động lực phát triển nhanh và bền vững. Thực hiện quyết liệt công tác thu ngân sách và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Thực hiện đồng bộ các chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, phong trào khởi nghiệp. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân. Tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.. Cùng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

III. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025

1. Chỉ tiêu kinh tế:

(1) Tốc độ tăng bình quân giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản là 5%/năm (theo giá so sánh): 3.546 tỷ đồng.

(2) Tốc độ tăng bình quân giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng là 12,5%/năm (theo giá so sánh): 7.821 tỷ đồng.

(3) Tốc độ tăng bình quân tổng mức bán lẻ và doanh thu ngành dịch vụ là 17%/năm: 6.940 tỷ đồng.

(4) Thu nhập bình quân đầu người đạt 92,46 triệu đồng/người.

(5) Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn đạt 13.620 tỷ đồng.

(6) Thu ngân sách địa phương bình quân tăng ít nhất 10%/năm so với kế hoạch tỉnh giao (tổng thu: 239 tỷ đồng, trong đó tỉnh giao 182 tỷ đồng).

(7) Tỷ lệ cấp Giấy CNQSDĐ đối với diện tích đất nông nghiệp tách ra khỏi lâm phần sau quy hoạch 03 loại rừng đạt trên 90% đối với diện tích đủ điều kiện giao đất, cấp Giấy CNQSDĐ.

(8) Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 99,5%.

(9) Cấp mới tối thiểu 700 giấy chứng nhận ĐKKD cho hộ kinh doanh cá thể.

(10) Thành lập mới từ 2-4 hợp tác xã.

(11) Đăng ký 05 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP/05 xã.

(12) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đạt 99,7%.

(13) Duy trì kết quả nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao tại các xã đã được công nhận; xây dựng xã Long Hà đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; phần đầu xây dựng huyện Phú Riềng đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Chỉ tiêu Văn hóa - Xã hội:

(1) Số giường bệnh được giữ vững, tập trung đầu tư nâng cấp trang thiết bị y tế của các trạm tế xã, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; duy trì đạt 05 bác sỹ/vận dân; duy trì 10/10 trạm y tế đạt bộ tiêu chí Quốc gia; duy trì 10/10 Trạm y tế có bác sỹ; 100% trẻ em được tiêm chủng; khống chế tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn 8,96%, thể thấp còi 9,46%. Tỷ lệ tăng dân số bình quân đạt 1% (bao gồm cả tăng tự nhiên và tăng cơ học); phần đầu vận động nâng tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%.

(2) Giữ vững và nâng cao mức độ phổ cập giáo dục bậc mầm non 100%, tiểu học 100%, Trung học cơ sở 100%; phần đầu xây dựng 01 trường đạt chuẩn Quốc gia (mức độ 1), nâng tỷ lệ đạt khoảng 74% (29/39), Vượt Chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025.

(3) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 63%; giải quyết việc làm cho khoảng 2.500 lao động; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0% (không còn hộ nghèo).

(4) 85% hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu “Gia đình văn hóa”, 80% thôn, ấp được công nhận và giữ danh hiệu “thôn, ấp văn hóa”, 100% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; 100% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

3. Chỉ tiêu Quốc phòng - An ninh:

(1) Hoàn thành giao quân đạt 155 (100%) chỉ tiêu được giao (Quân sự: 120; Công an: 35), chỉ tiêu xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên.

(2) Lập và triển khai Phương án xây dựng căn cứ Hậu cần - Kỹ thuật kết hợp tăng gia sản xuất trong vùng lõi căn cứ Hậu cần - Kỹ thuật huyện.

(3) Đảm bảo giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện; trong đó, giữ vững và phát huy hơn nữa những thành quả chuyển hóa các địa bàn trọng điểm đã thành công.

IV. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Tiếp tục cơ cấu lại các ngành kinh tế gắn với nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả:

Tập trung thực hiện quyết liệt cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp. Tăng cường công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm. Gắn kết phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã với chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Tăng cường chuyển đổi số cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã. Tiếp tục cơ cấu lại ngành công nghiệp, xây dựng, thương mại - dịch vụ. Tập trung phát triển mạnh một số ngành dịch vụ như y tế, giáo dục, văn hóa, công nghệ thông tin.

2. Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là các dự án giao thông kết nối, hạ tầng khu trung tâm hành chính huyện, xã, hạ tầng chuyển đổi số:

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai và hoàn thành các dự án giao thông kết nối quan trọng. Hoàn thành và phê duyệt các Đồ án Quy hoạch trên địa bàn huyện (Quy hoạch vùng, Quy hoạch chung xây dựng các xã) bảo đảm tính đồng bộ, kết nối đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số. Liên kết hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông để phát triển hạ tầng số, lắp đặt mạng 5G trên địa bàn huyện.

3. Thực hiện quyết liệt công tác thu ngân sách và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công:

- Tổ chức triển khai quyết liệt các giải pháp đảm bảo nguồn thu tiền sử dụng đất, nhất là công tác đấu giá quyền sử dụng đất ngay khi UBND tỉnh có quy định về bảng giá đất theo Luật đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách, tăng cường quản lý, chống thất thu ngân sách; tổ chức điều hành chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các công trình trọng điểm. Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đầu tư công, các nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư nguồn NSNN. Thực hiện tốt chuẩn bị đầu tư, công tác GPMB để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Tập trung đầu tư hoàn thành dứt điểm các dự án, công trình đã được phê duyệt, đang triển khai.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh:

Triển khai quy định trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhà nước về thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính. Chủ động thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ để đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, thích nghi với tình hình mới. Tiếp tục rà soát, thực hiện tốt các chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư; thường xuyên và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của huyện.

5. Thực hiện đồng bộ các chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực:

Tập trung thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục

mầm non, trung học cơ sở; đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, giáo viên đáp ứng yêu cầu dạy và học; nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng nhân lực có kỹ năng nghề, nhất là nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động.

6. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân:

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt”. Đẩy mạnh các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình MTQG PT KT-XH vùng ĐBDTTS và MN, Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số năm 2025 trên địa bàn huyện. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công, bảo trợ xã hội theo chính sách của Đảng và Nhà nước; công tác người cao tuổi, người khuyết tật, phong trào “đền ơn đáp nghĩa”. Thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2025. Tổ chức Đại hội thi đua yêu nước huyện Phú Riềng.

7. Tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu:

Đẩy mạnh công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với quỹ đất nông nghiệp tách ra khỏi lâm phần sau khi quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt công tác quản lý tài nguyên khoáng sản; khắc phục tình trạng khai thác khoáng sản trái phép (đất san lấp, đá mò côi, đá xây dựng...). Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhất là tại các cơ sở thu mua, chế biến mủ cao su, chế biến điều.

8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển; đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý Nhà nước, gắn với đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo quy định gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về khiếu nại, tố cáo; theo dõi và báo cáo kịp thời những vụ việc mới phát sinh tại cơ sở, tránh phát sinh khiếu kiện đông người, vượt cấp. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

9. củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội:

Phát huy sức mạnh tổng hợp, huy động hiệu quả các nguồn lực để củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh và xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Nắm và dự báo chính xác tình hình, xử lý kịp thời, không để bị động, bất ngờ; bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường phòng chống các loại tội phạm; bảo đảm an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ.

10. Đẩy mạnh thông tin truyền thông và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả. Thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm. Tuyên truyền về khát vọng phát triển quê hương, cổ vũ mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương người tốt, việc tốt. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ cơ sở, phát huy hơn nữa vai trò của MTTQVN và các đoàn thể góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

Trên đây là báo cáo báo cáo kết quả tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội, đảm bảo Quốc phòng, An ninh năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của UBND huyện Phú Riềng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT;
- UB.MTTQVN huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- Các đơn vị ngành dọc, sự nghiệp;
- UBND các xã;
- LĐVP;
- Lưu: VT.M.

→

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Lê Anh Nam



BẢNG ĐÁNH GIÁ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH CHỦ YẾU NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: ~~789~~ /BC-UBND ngày 15/ 12/2024 của UBND huyện)

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2024	ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM		ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU NĂM 2025
				Kết quả; tỷ lệ	Đánh giá	
1	Tốc độ tăng bình quân giá trị sản xuất nông – lâm – thủy sản (theo giá so sánh)	%	5%/năm (Đạt 3.358 tỷ đồng)	3.358; 100%	Đạt	3.546
2	Tốc độ tăng bình quân giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng (theo giá so sánh)	%	12,5%/năm (Đạt 6.946 tỷ đồng)	7.025; 101,14%	Vượt	7.821
3	Tốc độ tăng bình quân tổng mức bán lẻ và doanh thu ngành dịch vụ	%	17%/năm (Đạt 5.776 tỷ đồng)	5.916; 102,4%	Vượt	6.940
4	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng/người	84.499	85.690; 101,4%	Vượt	92,46
5	Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn	Tỷ đồng	12.500	12.630; 101,04%	Vượt	13.620
6	Thu ngân sách so với tình giao	Tỷ đồng	260	163,777; 63%	Không đạt	239
7	Tỷ lệ cấp giấy CNQSDĐ đối với diện tích đất tách ra khỏi lâm phần sau quy hoạch 03 loại rừng	%	85	83,83; 98,62%	Không đạt	90
8	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	99,4	99,42; 100,02%	Vượt	99,5
9	Cấp mới tối thiểu giấy CNĐKKD hộ cá thể	Giấy	650	700; 109,3%	Vượt	700

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2024	ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM		ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU NĂM 2025
				Kết quả; tỷ lệ	Đánh giá	
10	Thành lập mới Hợp tác xã	HTX	Từ 2 - 4	4	Đạt	2-4
11	Đăng ký sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP	xã	6	12; 200%	Vượt	05/05 xã
12	Số giường bệnh /vạn dân	Giường	Giữ vững (10)	Giữ vững (10)	Đạt	Giữ vững (10)
	Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	Giữ vững (4)	5	Vượt	5
	Duy trì trạm y tế đạt bộ tiêu chí quốc gia	Trạm/xã	10/10	10/10	Đạt	10/10
	Duy trì trạm y tế có bác sỹ	Trạm	Duy trì (10 BS/10 Trạm)	Duy trì (10 BS/10 Trạm)	Đạt	10
	Khống chế tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy sinh dưỡng	%	9,48 (nhẹ cân)	8,96	Vượt	8,96
		%	9,71 (thấp còi)	9,46	Vượt	9,46
	Tỷ lệ phát triển dân số	%	1	1,07%	Vượt	1
	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	94	94,5; 105,4%	Vượt	95
13	Giữ vững và nâng cao mức độ phổ cập giáo dục bậc mầm non, tiểu học, THCS	%	100	100	Đạt	100
	Số trường đạt chuẩn quốc gia (mức độ 1)	Trường	7	7; 100%	Đạt	28/39 trường
14	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	62	62; 100%	Đạt	63
	Giải quyết việc làm (lao động)	Người	2430	2500; 102,9%	Vượt	2.500
	Tỷ lệ hộ nghèo	%	0,13	0,03/0,13	Vượt	0

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2024	ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM		ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU NĂM 2025
				Kết quả; tỷ lệ	Đánh giá	
15	Danh hiệu gia đình văn hóa	%	99	99,06; 100,06%	Vượt	85
	Danh hiệu thôn văn hóa	%	99	100; 101%	Vượt	80
	Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	%	100	100; 100%	Đạt	100
	Cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa	%	100	100; 100%	Đạt	100
16	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh	%	99,7	99,7; 100%	Đạt	99,7
17	Nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao tại các xã được công nhận	Xã	Duy trì	Duy trì	Đạt	Duy trì
	Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	Bình Tân	Hoàn thành	Đạt	Long Hà
18	Hoàn thành chỉ tiêu giao quân, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên	%	100	100	Đạt	155
19	Lập và triển khai phương án xây dựng căn cứ Hậu cần - Kỹ thuật kết hợp tăng gia sản xuất trong vùng lõi căn cứ hậu cần kỹ thuật		Hoàn thành	Hoàn thành	Đạt	Hoàn thành
20	An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội		Giữ vững	Giữ vững	Đạt	Giữ vững



Handwritten signature